

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3539/BVHTTDL-TCTDTT

V/v tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên huấn luyện viên chính (hạng II) năm 2020

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công văn số 4703/BNV-CCVC ngày 09 tháng 09 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ huấn luyện viên (hạng III) lên huấn luyện viên chính (hạng II) năm 2020 và nhu cầu đăng ký thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên huấn luyện viên chính (hạng II) của các địa phương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên huấn luyện viên chính (hạng II) năm 2020 như sau:

I. Nguyên tắc thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên huấn luyện viên chính (hạng II)

1. Việc cử viên chức tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ huấn luyện viên (hạng III) lên huấn luyện viên chính (hạng II) phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thể dục thể thao.

2. Viên chức được cử tham dự kỳ thăng hạng chức danh huấn luyện viên chính (hạng II) phải là huấn luyện viên (hạng III).

3. Viên chức chỉ được tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh thăng hạng theo quy định của pháp luật. Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính nhiều hơn số lượng bảo đảm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thể dục thể thao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan có thẩm quyền cử viên chức dự kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp duyệt xét căn cứ vào các tiêu chí cơ bản theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Thành tích huấn luyện;
- b) Thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- c) Số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ;
- d) Viên chức đăng ký dự kỳ thăng hạng là nữ.

II. Điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi, xét thăng hạng:

1. Về điều kiện dự thi, xét thăng hạng:

a) Đơn vị sự nghiệp có nhu cầu;

b) Được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm đăng ký dự thi, xét thăng hạng, có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV).

2. Tiêu chuẩn dự thi, xét thăng hạng:

a) Về thời gian giữ hạng:

Có thời gian công tác giữ chức danh huấn luyện viên (hạng III) hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có thời gian hưởng lương chức danh huấn luyện viên (hạng III) ít nhất đủ 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự kỳ thăng hạng chức danh huấn luyện viên chính (hạng II).

b) Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thể dục thể thao trở lên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chức danh huấn luyện viên chính (hạng II) (trừ trường hợp là cử nhân chuyên ngành huấn luyện thể thao).

c) Về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ:

Đã chủ trì hoặc tham gia soạn thảo đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, kế hoạch, nội dung chương trình, phương pháp huấn luyện của môn thể thao ở cấp đội tuyển trẻ thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành trở lên, cụ thể:

- Đối với trường hợp tham gia xây dựng văn bản, đề án thì phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia ban soạn thảo, tổ biên tập văn bản, đề án và kèm theo văn bản, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua;

- Đối với trường hợp tham gia xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học thì phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chủ nhiệm hoặc tham gia nghiên cứu đề tài và biên bản nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền;

- Đối với trường hợp tham gia xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, phương pháp huấn luyện cần có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức, văn bản đó đã được áp dụng trong thực tiễn công tác huấn luyện.

d) Về thành tích huấn luyện:

- *Thi thăng hạng:*

Có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức hoặc Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền về thành tích đào tạo được vận động viên cấp kiện tướng hoặc đạt huy chương tại các giải thi đấu toàn quốc và khu vực trở lên.

- *Xét thăng hạng*

Có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức hoặc Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền về thành tích đào tạo được vận động viên đạt ít nhất một trong các thành tích sau đây:

+ Huy chương vàng, bạc, đồng tại ASIAD;

+ Huy chương vàng, bạc, đồng tại ASIAN Para Games;

+ Huy chương vàng giải vô địch Châu Á của các môn thể thao Olympic, ASIAD;

+ Huy chương vàng, bạc, đồng tại giải vô địch thế giới, cúp thế giới của các môn thể thao ASIAD;

+ Huy chương vàng, bạc, đồng tại Đại hội Olympic trẻ.

III. Hình thức, nội dung thi, xét thăng hạng:

1. Thi thăng hạng:

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên huấn luyện viên chính (hạng II) phải dự thi đủ các bài thi sau:

1.1. Môn thi kiến thức chung:

a) Nội dung thi:

- Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thể dục thể thao;

- Quản lý nhà nước về thể thao thành tích cao;

- Định hướng chiến lược phát triển của ngành về thể thao thành tích cao trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay;

- Lý luận chung về nhà nước, hành chính nhà nước và pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II);

- Nội dung kiến thức của đề thi về lĩnh vực thể dục thể thao chiếm 60%, về chính trị, quản lý nhà nước và pháp luật viên chức chiếm 40%.

b) Hình thức thi: Viết.

c) Thời gian thi: 180 phút.

1.2. Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nội dung thi: kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết đối với vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính.

b) Hình thức thi: Viết.

c) Thời gian thi: 120 phút/người.

1.3. Bài thi ngoại ngữ

a) Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và phỏng vấn (hội thoại) ở bậc 2 (A2) theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II), một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc theo đăng ký của viên chức.

b) Hình thức thi: Viết và phỏng vấn (hội thoại).

c) Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) 15 phút/người.

1.4. Bài thi tin học

a) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy tính.

c) Thời gian thi: 45 phút.

1.5. Miễn thi ngoại ngữ

Viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Viên chức tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi thăng hạng theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp theo thẩm quyền;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Viên chức có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

e) Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

g) Viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

1.6. Miễn thi tin học

Viên chức được miễn thi môn tin học trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

2. Xét thăng hạng:

2.1. Hình thức xét thăng hạng:

a) Viên chức được xét thăng hạng thông qua việc xét hồ sơ dự thăng hạng theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục II Công văn này.

b) Việc xét thăng hạng được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2019/TT-BNV).

c) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chỉ tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 75% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền. Những thành viên Hội đồng vắng mặt được lấy ý kiến bằng phiếu.

2.2. Nội dung xét thăng hạng:

a) Chấm điểm hồ sơ: Đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 12 Thông tư số 23/2018/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao.

b) Cách tính điểm hồ sơ: Điểm hồ sơ được tính theo thang điểm 100 và tiêu chí đánh giá căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức đăng ký dự xét thăng hạng đặc cách tương ứng, cụ thể như sau:

b1) Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ: 10 điểm;

b2) Nhóm tiêu chí đánh giá về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: 10 điểm;

b3) Nhóm tiêu chí đánh giá về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

b4) Nhóm tiêu chí đánh giá về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 60 điểm.

c) Việc chấm điểm các nhóm tiêu chí đánh giá quy định tại tiết b1, b4 điểm b khoản 2 mục IV Công văn này được xem xét thông qua biên bản ghi nhận xét, đánh giá của đại diện lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thể dục thể thao, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể của đơn vị và có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng.

IV. Hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng:

Hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng bao gồm:

1. Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (*theo mẫu số 1a hoặc 1b*);

2. Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (*theo mẫu số 2*);

3. Bản đánh giá, nhận xét trong thời gian 03 (ba) năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm đăng ký dự thi, xét thăng hạng của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức (*theo mẫu số 3*);

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng;

5. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức huấn luyện viên chính (hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ để xem xét miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có); bản sao công chứng quyết định tuyển dụng và các quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng lương cho đến nay.

6. Bản xác nhận công trình, đề án, đề tài, văn bản đã hoàn thành theo tiêu chuẩn quy định của chức danh huấn luyện viên chính được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc bản sao công chứng các quyết định, biên bản, tên văn bản, đề án, đề tài theo quy định tại điểm c khoản 2 mục II của Công văn này.

7. Bản xác nhận hoặc bản sao công chứng quyết định khen thưởng về thành tích huấn luyện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 mục II của Công văn này.

Hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (Bì ngoài hồ sơ ghi rõ thành phần hồ sơ và sắp xếp thành phần hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng theo đúng thứ tự nêu trên).

V. Trách nhiệm, trình tự, thủ tục và thẩm quyền cử viên chức tham dự kỳ thăng hạng lên chức danh huấn luyện viên chính (hạng II):

1. Căn cứ quy định tại Điều 8 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện như sau:

a) Các địa phương được giao tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 14, Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, chủ động xây dựng đề án, kế hoạch và tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV; Khoản 3, Điều 2, Thông tư số 03/2019/TT-BNV và báo cáo kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp.

b) Đối với các địa phương có số lượng viên chức dự kỳ thăng hạng ít hoặc chưa có điều kiện tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên huấn luyện viên chính (hạng II), căn cứ hướng dẫn tại công văn này:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập danh sách và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao thuộc quyền quản lý, tổ chức sơ tuyển và có văn bản gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*kèm theo danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo chức danh viên chức huấn luyện viên chính*) đề nghị cho viên chức thuộc địa phương được tham dự kỳ thăng hạng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự kỳ thăng hạng (bao gồm cả các điều kiện miễn thi môn tin học, ngoại ngữ); về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ tham dự kỳ thăng hạng và quản lý hồ sơ đăng ký dự kỳ thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Về hồ sơ đăng ký dự thi, xét thăng hạng của viên chức:

a) Đối với viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi thăng hạng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định của pháp luật;

b) Đối với viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét thăng hạng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nộp hồ sơ dự xét thăng hạng về Tổng cục Thể dục thể thao để chấm điểm hồ sơ theo quy định.

3. Văn bản cử viên chức dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II) kèm theo danh sách trích ngang của viên chức dự thi (*theo mẫu số 4*), hồ sơ dự xét thăng hạng của viên chức gửi về Tổng cục Thể dục thể thao, 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 15/10/2020** theo dấu bưu điện. Quá thời hạn trên, coi như cơ quan không có nhu cầu dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II) năm 2020.

VI. Thời gian và địa điểm tổ chức thi, xét thăng hạng:

Kế hoạch và địa điểm tổ chức ôn thi, tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng sẽ được thông báo cụ thể trong giấy báo dự thi, xét thăng hạng. Thời gian tổ chức kỳ thi, xét thăng hạng lên chức danh huấn luyện viên chính (hạng II) dự kiến vào tháng 12 năm 2020.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến nội dung Công văn này tới toàn thể viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quản lý được biết và đăng ký dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên huấn luyện viên chính năm 2020 bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Toàn bộ nội dung Công văn này và các biểu mẫu liên quan được đăng tải trên Trang tin điện tử của Trung tâm Thông tin Tổng cục TDTT địa chỉ: www.tdtt.gov.vn. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thể dục thể thao, điện thoại: 024.37471352, 0904.020.176 - chuyên viên Nguyễn Ngọc Thanh)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Vụ TCCB, Bộ VHTTDL;
- Sở VHTT, Sở VHTTDL các tỉnh/thành;
- Lưu: VT, TCTDTT, N.T .150.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Khánh Hải